

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DSST
Ngày 26-02-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
về điều khoản thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vận

Ông Đặng Văn Pé

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Lệnh Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán về điều khoản thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Văn K, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số X, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Ông Vi Văn G. Địa chỉ: Số nhà E, khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị T. Địa chỉ: Số nhà E, khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số X, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Ông Vi Văn K. Địa chỉ: Số X, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Là người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị L (Giấy ủy quyền ngày 26/12/2017), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Vi Văn K trình bày: Ngày 21/3/2017, ông có bán cho vợ chồng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T một đàn lợn 09 con với tổng trọng lượng là 881 kg, giá 33.000 đồng/kg thành tiền là 29.073.000 đồng. Ông Vi Văn G đã trả cho ông Vi Văn K được 400.000 đồng, số tiền còn lại 28.673.000 đồng gia đình ông Vi Văn G hẹn khi bán hết đàn lợn sẽ trả đủ cho ông Vi Văn K. Khi đã bán hết đàn lợn được một thời gian vợ chồng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T không trả số tiền mua lợn còn thiếu cho ông Vi Văn K. Sau nhiều lần đi lại ngày 01/6/2017, gia đình ông Vi Văn G trực tiếp là bà Hoàng Thị T đã thống nhất nội dung trên vào Giấy cam kết và hứa sẽ trả số tiền còn thiếu vào ngày 14/6/2017. Đến hẹn do không có tiền trả nên ông Vi Văn G viết vào phần tiếp theo của bản cam kết ngày 01/6/2017 với nội dung hẹn đến 20/6/2017 sẽ trả đủ số tiền còn thiếu. Tuy nhiên, đến hẹn gia đình ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T vẫn không trả tiền cho gia đình ông Vi Văn K và không có thiện chí trả nợ. Là người chủ gia đình và trực tiếp giao dịch, làm giấy tờ với gia đình ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T nên ông Vi Văn K yêu cầu vợ chồng Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 28.673.000 đồng. Xét hoàn cảnh, điều kiện của họ nên ông không yêu cầu họ phải trả lãi của số tiền này.

Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L ông Vi Văn K vẫn giữ nguyên ý kiến đã đưa ra ở trên.

Đối với bị đơn ông Vi Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cũng như không đến Tòa giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ông Vi Văn K và bà Trịnh Thị L đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T từ khi thụ lý vụ án đến nay đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 275, 280, 288, 430, khoản 1 Điều 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải liên đới trả cho ông Vi Văn K số tiền 28.673.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vi Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T theo quy định của pháp luật.

[2] Ông Vi Văn G là chồng của bà Hoàng Thị T. Ông Vi Văn K là chồng của bà Trịnh Thị L.

[3] Ngày 21/3/2017, gia đình ông Vi Văn K bán cho vợ chồng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T một đàn lợn 09 con có tổng trọng lượng là 881 kg với giá 33.000 đồng/kg thành tiền là 29.073.000 đồng. Ông Vi Văn G đã trả cho ông Vi Văn K được 400.000 đồng, số tiền còn lại 28.673.000 đồng gia đình ông Vi Văn G hẹn khi bán hết đàn lợn sẽ trả đủ cho ông Vi Văn K. Giao dịch diễn ra trực tiếp giữa ông Vi Văn K và ông Vi Văn G, không làm giấy tờ. Sau khi bán hết đàn lợn được một thời gian vợ chồng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T vẫn không trả nốt số tiền mua lợn còn thiếu cho ông Vi Văn K. Sau nhiều lần đi lại ngày 01/6/2017, có sự chứng kiến của người làm chứng chị Vi Thị Bích T thì bà Hoàng Thị T đã thống nhất nội dung trên vào Giấy cam kết và hứa sẽ trả số tiền còn thiếu vào ngày 14/6/2017. Giấy cam kết lập duy nhất 01 bản, sau khi các bên ký xong thì giao lại cho ông Vi Văn K giữ để làm căn cứ. Tuy nhiên, đến hạn gia đình ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T vẫn không thanh toán số tiền còn thiếu và ông Vi Văn G lại hẹn tiếp việc trả nợ vào ngày 20/6/2017. Việc hẹn ngày trả tiền như trên trực tiếp ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T ký, ghi rõ họ tên vào Giấy cam kết. Đến hạn thanh toán, gia đình ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T vẫn không có thiện trí trả nợ và còn có thái độ bất hợp tác. Ông Vi Văn K là người chủ gia đình và là người trực tiếp giao dịch, làm Giấy cam kết với gia đình ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T nên ông Vi Văn K khởi kiện vụ án ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T rất nhiều lần nhưng ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Như vậy, ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Căn cứ vào khoản 1, 2, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự có thể khẳng định về chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập được là tài liệu, chứng cứ để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[5] Trên cơ sở Giấy cam kết đề ngày 01/6/2017 do nguyên đơn xuất trình, Tòa án có đủ căn cứ xác định ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T chưa thanh toán trả cho ông Vi Văn K số tiền 28.673.000 đồng. Đây cũng chính là

số tiền mà ông Vi Văn K khởi kiện yêu cầu ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải trả cho ông. Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã đưa ra.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Vi Văn K không yêu cầu ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải có trách nhiệm trả lãi suất đối với số tiền 28.673.000 đồng nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Vi Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch. Hoàn trả lại cho ông Vi Văn K số tiền 750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01144 ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo giá ngạch của số tiền 28.673.000 đồng là 1.433.650 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2, 4 Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 275, 280, 288, 430, 433, 434, 440 và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn K, cụ thể: Buộc ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải liên đới trả cho ông Vi Văn K số tiền 28.673.000 đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) phát sinh từ Giấy cam kết đề ngày 01/6/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí

Ông Vi Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vi Văn K số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/01144 ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Vi Văn G và bà Hoàng Thị T phải chịu 1.433.650 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
-
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa